

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Ba Chẽ, ngày 29 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị N**- sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn K**- sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 147, điều 212, 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị N và anh Lê Văn

K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Ngô Thị N và anh Lê Văn K có 02 con chung là Lê Gia B, sinh ngày 12/12/2012 và Lê Nhật N, sinh ngày 17/8/2017. Ly hôn chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Nhật N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Gia B đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N và anh K không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng. Chị N và anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị N và anh Lê Văn K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Ngô Thị N và anh Lê Văn K không vay nợ gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Ngô Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn. Chị N tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001217 ngày 22/02/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B. Chị N đã nộp xong án phí ly hôn.

Trả lại chị Ngô Thị N số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001217 ngày 22/02/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS huyện B;
- UBND thị trấn B, huyện B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Cường

